

BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY TUYỂN QUANG

TỔNG BÍ THƯ
TRƯỜNG CHINH
VỚI TUYỂN QUANG



Tuyển Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Trường Chinh - Nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà

nước, nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam; nhà báo cách mạng nổi tiếng có tính chiến đấu cao, sức thuyết phục lớn, ảnh hưởng sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân, nhà thơ Sóng Hồng với tâm hồn lạc quan, tin tưởng vào tiền đồ xán lạn của cách mạng Việt Nam; là một trong những nhà lãnh đạo kiệt xuất đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công và Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Trường Chinh với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Trường Chinh. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



TỔNG BÍ THƯ TRƯỞNG CHÍNH

09/02/1907 - 30/9/1988

- Tên thật: Đặng Xuân Khu
- Bí danh: Thận
- Bút danh: Sóng Hồng
- Quê quán: Làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương (1941 - 1950).
- Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam (1951 - 1956).
- Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam (7/1986).
- Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986 - 9/1988).
- Đại biểu Quốc hội các khóa II - VII (1960 - 1987).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1927 - 1988)

Năm 1927

Gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Năm 1929

Tham gia cuộc vận động thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kỳ.

Năm 1930

Được chỉ định vào Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1930 - 1936

Bị thực dân Pháp bắt và kết án 12 năm tù giam.

Năm 1930:

Cuối năm 1936 -
1939

Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận Dân chủ Bắc kỳ.

Năm 1940

Được cử vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, quyền Tổng Bí thư, là chủ bút báo “Giải phóng”.

Năm 1941 - 1950

Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, kiêm Trưởng Ban Tuyên huấn, Trưởng ban Công vận Trung ương, chủ bút báo “Cờ giải phóng” và “Tạp chí Cộng sản”; phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Năm 1945 - 1954

Tham gia cách mạng tại Tuyên Quang.

Tháng 8/1945

Phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Tháng 2/1951

Tại Đại hội II của Đảng, được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Năm 1958 - 1960

Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Năm 1960 - 1981

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác Quốc hội và công tác tư tưởng của Đảng; Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Lý luận Trung ương; Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam..

Năm 1981

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1982

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị; Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương.

Tháng 7/1986

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 12/1986

Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Phó Trưởng Ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban Soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1945 - 1954)
Ở và làm việc tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương; xã Hùng Lợi, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa

Ngày
14,15 8/1945

Dự Hội nghị toàn quốc của Đảng.

Ngày
16,17/8/1945

Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào.

Tháng 3/1948

Thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc.

Tháng 8/1948

Chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ V, bàn về những nhiệm vụ cốt yếu và cần kíp cùng cố, phát triển Đảng.

Ngày 16 -
20/7/1948

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần 2, đọc báo cáo Chủ nghĩa Mác và Văn hóa Việt Nam, nêu những luận điểm biện chứng Mác - xít về Văn hóa kháng chiến và kiến quốc.

Tháng 10/1948

Ký ban hành một số Nghị quyết và Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, nguyên tắc chi tiêu trong Đảng.

Tháng 01/1949

Chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ VI, đề ra nhiệm vụ và công tác quân sự.

Năm 1950

Chỉ đạo ban hành các Chỉ thị về công tác nông thôn kinh tế kháng chiến.

Tháng 10/1950

Chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng, họp bàn về công tác chuẩn bị Đại hội lần thứ II của Đảng.

Tháng 02/1951

Tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng, tiếp tục được bầu làm Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 9,10/1951

Chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ chung; nhiệm vụ quân sự trước mắt.

Năm 1945 - 1954

Với cương vị là Tổng Bí thư, Đồng chí cùng với Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công và chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.

ĐỒNG GỖ ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất trong những bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, nhà lý luận sắc sảo, nhà văn hóa lớn; tấm gương người chiến sỹ cộng sản kiên cường, suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của dân tộc và thời đại.

Với trí tuệ thông minh, khả năng ứng phó nhanh nhạy, vào những thời điểm quyết định của dân tộc, đồng chí luôn có những quyết định quan trọng, tạo ra những bước nhảy vọt cho sự nghiệp cách mạng nước nhà. Ngày 09/3/1945, sau khi Nhật đảo chính Pháp, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng, ra Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và chủ trương Tổng khởi nghĩa làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám thành công; cùng tập thể Bộ Chính trị vạch ra đường lối, quyết sách, chiến lược đưa cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đi đến thắng lợi. Đồng chí là người đặt nền móng cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, ngay trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI của Đảng, đồng chí nói: “Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn”. Và Đại hội VI đã trở thành Đại hội đổi mới, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một bước ngoặt trong tư duy lý luận của Đảng. Là một trong những nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam, đồng chí đã để lại nhiều tác phẩm lý luận có giá trị: “Chống chủ nghĩa cải lương” (năm 1935); “Vấn đề dân cày” (viết chung với đồng chí Võ Nguyên Giáp); “Chính sách mới của Đảng” (năm 1941); “Kháng chiến nhất định thắng lợi” (năm 1947); “Bàn về cách mạng Việt Nam” (năm 1965); “Năm vừng ba bài học để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược” (năm 1986). Là chủ bút nhiều tờ báo quan trọng của Đảng như “Cờ Giải phóng”, “Sự thật”, “Nhân dân”, “Tạp chí Tiên phong”, “Tạp chí Cộng sản”... Đồng chí còn là một nhà thơ mang bút danh “Sóng Hồng” với gần 70 bài thơ thể hiện cảm xúc trước sự kiện của đất nước, với một tâm hồn luôn lạc quan, tin ở tiền đồ xán lạn của cách mạng Việt Nam. Thơ Sóng Hồng đánh dấu từng bước trưởng của cách mạng Việt Nam, của thơ ca cách mạng; có sức chiến đấu cao và lòng nhân ái sâu sắc.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ

trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các

tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh

cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong

² Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban giải phóng dân tộc làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy

ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến

⁵ *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do,

độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”⁸.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐỘ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải

⁸ Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”. Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ

được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả

tin thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên,

Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận

Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng

viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục, Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã

tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu

dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường.

Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan

trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch

Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt

chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước

thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH

Đồng chí Trường Chinh - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất trong những bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, nhà lý luận sắc sảo, nhà văn hóa lớn; tấm gương người chiến sỹ cộng sản kiên cường, suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của dân tộc và thời đại.

Đồng chí Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu (Bí danh Thận), sinh

ngày 09/02/1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước ở một vùng quê giàu truyền thống lịch sử và văn hoá, truyền thống của quê hương và gia đình đã bồi đắp và hun đúc nên lý tưởng cách mạng của đồng chí. Đồng chí đã sớm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ một người yêu nước, trở thành người cộng sản.

Năm 1925, đồng chí tham gia cuộc vận động đòi thực dân Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu; năm 1926, là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khoá để truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh. Sau cuộc

bãi khoá này, đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học, phải lên Hà Nội tiếp tục học ở trường Cao đẳng Thương mại đến cuối năm 1929.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, đồng chí tham gia cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ. Năm 1930, đồng chí được chỉ định vào Ban công động và tuyên truyền Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuối năm đó, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 12 năm tù ở nhà lao Hỏa Lò và Sơn La. Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do, dân chủ,

thả chính trị phạm, đồng chí được trả tự do. Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở Hà Nội, là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận Dân chủ Bắc kỳ. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, địch tăng cường khủng bố, hầu hết các ủy viên trung ương bị bắt, bị giết hại, nhiều tổ chức đảng và quần chúng bị phá vỡ, đồng chí chuyển vào hoạt động bí mật. Với cương vị Tổng Bí thư, đồng chí đã cử cán bộ đi khắp nơi liên lạc, khôi phục tổ chức. Phong trào cách mạng dần được khôi phục, củng cố và từng bước chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám.

Năm 1940, đồng chí là chủ bút báo “Giải phóng”, cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, Quyền Tổng Bí thư.

Năm 1941, tại Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương, kiêm Trưởng Ban Tuyên huấn, Trưởng Ban Công vận Trung ương, chủ bút báo “Cờ giải phóng” và “Tạp chí Cộng sản” cơ quan Trung ương của Đảng.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8, đồng chí Trường Chinh rời Pác Bó (Cao Bằng) về xuôi, trực tiếp chỉ

đạo phong trào và đề ra sáng kiến lập hệ thống liên hoàn các an toàn khu (ATK).

Năm 1943, đồng chí bị Toà án Bình của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt.

Vào những thời điểm quyết định “sống còn” của dân tộc, đồng chí luôn có những quyết định quan trọng, tạo ra những bước nhảy vọt cho sự nghiệp cách mạng nước nhà. Đồng chí dự báo Nhật - Pháp bắn nhau, đến ngày 09/3/1945, sau khi Nhật đảo chính Pháp, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng, ra Chỉ thị “*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” và chủ trương Tổng khởi nghĩa.

Tháng 8/1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân xây dựng chế độ mới. Ngay sau đó, toàn dân tộc lại phải bước vào cuộc kháng chiến đầy gian khổ hy sinh chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Quan điểm của Đảng ta về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ được đồng chí Trường Chinh giải thích và phát triển trong tác phẩm "*Kháng chiến nhất định thắng lợi*". Trong tác phẩm này, đồng chí đã trình bày một cách

sáng tỏ các chặng đường của cuộc kháng chiến, củng cố niềm tin và nâng cao ý chí cách mạng cho mọi người. Trong thực tiễn, không những đồng chí chú trọng nhiệm vụ kháng chiến mà còn rất chú ý đến nhiệm vụ kiến quốc, từng bước thực hiện “*người cày có ruộng*”, chuẩn bị những tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn đó và với thực tiễn cách mạng sinh động, cuộc kháng chiến chống dân Pháp của dân tộc ta đã giành thắng lợi to lớn, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử của dân tộc và của nhân loại.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao

động Việt Nam, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đến tháng 10/1956.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng chí đã cùng với tập thể Bộ Chính trị chuẩn bị và đề ra những quyết sách chiến lược, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tới thắng lợi hoàn toàn. Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước. Năm 1960, tại Đại hội III của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác Quốc Hội và công tác tư tưởng của Đảng.

Năm 1962: Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1962-1982).

Năm 1976, tại Đại hội IV của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Lý luận Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khoá: khoá II (1960 - 1964), khoá III (1964 - 1971), khoá IV (1971 - 1975), khoá V (1975 - 1976), khoá VI (1976 - 1981), khoá VII (1981 - 1987). Từ khoá II đến khoá VI, đồng chí làm Chủ tịch ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 1981, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1982, tại Đại hội V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 7/1986, tại Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Cống hiến đặc biệt của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh là đặt nền móng cho công cuộc đổi mới. Năm 1986, với cương vị Tổng Bí thư, đồng chí đã đề ra chủ trương đổi mới. Quyết tâm đổi mới thể hiện ngay

trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI của Đảng, đồng chí nói: *“Đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn”*. Và Đại hội VI đã trở thành Đại hội đổi mới, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một bước ngoặt trong tư duy lý luận của Đảng.

Tháng 12/1986, tại Đại hội VI của Đảng, đồng chí được cử làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng Ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban Soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Đồng chí mất ngày 30/9/1988 tại Hà Nội.

Là một trong những nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam, đồng chí đã để lại nhiều tác phẩm lý luận có giá trị: *“Chống chủ nghĩa cải lương”* (năm 1935); *“Vấn đề dân cày”* (viết chung với đồng chí Võ Nguyên Giáp); *“Chính sách mới của Đảng”* (năm 1941); *“Kháng chiến nhất định thắng lợi”* (năm 1947); *“Bàn về cách mạng Việt Nam”* (năm 1965); *“Năm vừng ba bài học để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược”* (năm 1986),... Thông qua những tác phẩm đó, đồng chí Trường Chinh đã làm rõ hai vấn đề lý luận lớn. Một là, về phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam để góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của

Đảng. Hai là, về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là những đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam.

Ở mỗi chặng đường lịch sử, trước mỗi thử thách của cách mạng, đồng chí Trường Chinh luôn đánh giá đúng tình hình, nêu trách nhiệm cụ thể của văn hoá. Hàng loạt tác phẩm, các bài viết, các báo cáo của đồng chí đọc tại các đại hội văn hóa, văn nghệ toàn quốc tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm đúng đắn, sắc bén và sáng tạo của Đảng ta trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào xây dựng nền văn hoá Việt Nam; là cơ sở lý luận cho việc xây

dựng một nền văn hoá mới Việt Nam theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng. Đến nay, những tác phẩm, bài viết, báo cáo đó còn nguyên giá trị, chứng tỏ vốn tri thức uyên thâm, sức sáng tạo, tầm nhìn chiến lược của đồng chí. Không chỉ là một nhà lý luận văn hoá, nhà lãnh đạo văn hoá, bản thân đồng chí đã thể hiện những phẩm chất toàn diện của một nhân cách văn hoá lớn.

Đồng chí còn là nhà báo cách mạng nổi tiếng, là cây bút xuất sắc của báo chí cách mạng ngay từ thời kỳ Mặt trận Dân chủ. Đồng chí đã kế tục xuất sắc sự nghiệp báo chí của Nguyễn Ái Quốc, tạo nên một văn phong chính luận cho nền báo chí cách mạng nước

nhà. Những bài báo của đồng chí có tính chiến đấu cao, sức thuyết phục lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Ngay từ thời còn trẻ, đồng chí đã làm chủ bút nhiều tờ báo quan trọng của Đảng và tiếp đó là người chịu trách nhiệm trực tiếp những cơ quan ngôn luận của Đảng, như “*Cờ Giải phóng*”, “*Sự thật*”, “*Nhân dân*”, “*Tạp chí Tiên phong*”, “*Tạp chí Cộng sản*”...

Đồng chí Trường Chinh còn là một nhà thơ mang bút danh Sóng Hồng với gần 70 bài thơ thể hiện cảm xúc trước sự kiện của đất nước, với một tâm hồn luôn lạc quan, tin ở tiền đồ xán lạn của cách mạng Việt Nam. Thơ Sóng Hồng đánh dấu từng bước

trường của cách mạng Việt Nam, của thơ ca cách mạng; có sức chiến đấu cao và lòng nhân ái sâu sắc.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Trường Chinh đã thể hiện là một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất trong những bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, nhà lý luận sắc sảo, nhà văn hóa lớn, người chiến sỹ cộng sản kiên cường, suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của dân tộc và thời đại.

Với những cống hiến to lớn của đồng chí trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đối với sự nghiệp tăng cường đoàn kết quốc

tế, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam và nhiều huân chương khác.

Đánh giá công lao của đồng chí Trường Chinh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI khẳng định: “... trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, từ năm 1941, cùng với Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, đồng chí đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng, vai trò của đồng chí nổi bật là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đã đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám đến thành công và đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng”¹².

¹² Điều lệ văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 - 1954)

Trở về Tuyên Quang giữa thời điểm sục sôi khí thế cách mạng, đầu tháng 8/1945, đồng chí Trường Chinh cùng các ủy viên Trung ương đi dự Hội nghị ở Tân Trào¹³. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đứng đầu. Ngay trong đêm ngày 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa ra bản Quân lệnh số I, hạ lệnh tổng khởi

¹³ Trường Chinh một nhân cách lớn. một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, 2002, tr 127.

nghĩa trong toàn quốc¹⁴. Từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945 đồng chí Trường Chinh tham dự Hội nghị toàn quốc của Đảng được tổ chức tại khu rừng Nà Nưa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Ngay sau Hội nghị toàn quốc của Đảng, tại đình Tân Trào từ ngày 16 và 17/8/1945 Quốc dân Đại hội được triệu tập. Tại Đại hội, các đại biểu được nghe báo cáo của đồng chí Trường Chinh về tình hình thế giới, trong nước; quân Đồng minh đang thắng lợi lớn trên các mặt trận, ngày thất bại của trục phát xít Đức - Ý - Nhật sắp đến, thời cơ khởi nghĩa cả

¹⁴ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: Lịch sử Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, t.9, tr. 692.

nước đã điếm, bản báo cáo nêu rõ yêu cầu cấp bách cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng, để sau khi giành được chính quyền sẽ trở thành Chính phủ cách mạng lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Báo cáo cũng nêu lên mười điểm cần thực hiện để giành chính quyền, bảo đảm độc lập, tự do cho đất nước, lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Với không khí sôi nổi khẩn trương, Quốc dân Đại hội đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua mười chính sách lớn của Việt Minh. Bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam gồm 15 người do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch là đồng chí Trần Huy Liệu. Ủy ban này thay mặt Quốc dân giao thiệp với nước ngoài

và chủ trì mọi công việc trong nước. Đại hội quy định Quốc ca là bài Tiến quân ca của nhạc sĩ Văn Cao, Quốc kỳ lấy sao vàng năm cánh trên nền cờ đỏ làm lá cờ chung của cả nước.

Ngày 18/8/1945, Tổng Bí thư Trường Chinh rời Tân Trào về xuôi.¹⁵ Đến ngày 21/8/1945, đồng chí về tới Hà Nội, ở số nhà 48, Hàng Ngang.

Ngày 09/10/1947, Tổng Bí thư Trường Chinh đến bản Chương, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đồng chí ở, làm việc tại nhà ông Hà Văn Lai. Ngày 14/10/1947, từ bản Chương, đồng chí Tổng Bí thư đến Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy họp.

¹⁵ Trường Chinh - Tiểu sử, nxb Chính trị Quốc gia, 2007, tr 209.

Phát biểu tại cuộc họp, đồng chí nói “Chúng ta vừa đánh, vừa học kẻ cả học cái hay của địch để sửa chữa sai lầm của ta, lợi dụng triệt để những nhược điểm của địch, nhằm đúng vào chỗ yếu của địch mà đánh, làm sao cho kẻ địch thiệt hại đến mức không thể gượng lại sau chiến dịch này và buộc chúng phải sang thế thủ”.

Ngày 15/10/1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Phải phá tan cuộc tiến công mùa khô của giặc Pháp”. Sau chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947, ngày 10/01/1948 Tổng Bí thư Trường Chinh cùng với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra thông báo địch thất bại ở Việt Bắc, ta đã phá tan cuộc tấn công của địch,

làm cho chúng thiệt hại nặng nề về người và vũ khí, khiến tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta.

Để thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, trong năm 1948, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tổng Bí thư và đồng chí Trường Chinh, cùng các Ban của Đảng chuyển đến ở, làm việc tại Đồng Man thuộc làng Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.¹⁶

Từ đầu năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Tổng Bí Trường Chinh đã bắt tay vào việc chuẩn bị Đại hội lần thứ II của Đảng.

¹⁶ Theo hồ sơ Văn Phòng Tổng Bí thư Trường Chinh.

Tại Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng (tháng 01/1948), đồng chí Trường Chinh cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định những chủ trương mới và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam và trách nhiệm của Đảng đối với cách mạng Lào và Campuchia.

Ngày 27/3/1948, Tổng Bí thư Trường Chinh thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị Phát động phong trào thi đua ái quốc theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phiên họp Hội đồng Chính phủ đầu tháng 3/1948. Bản Chỉ thị nhấn mạnh mục đích của thi đua ái quốc là “Làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết nhanh chóng thành công”.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai, diễn ra từ ngày 16 đến 20/7/1948, Tổng Bí thư Trường Chinh đã đọc báo cáo Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam, nêu lên những luận điểm biện chứng mácxít về văn hóa kháng chiến và kiến quốc. Đây là tác phẩm đặt cơ sở lý luận xây dựng nền văn hóa - văn nghệ cách mạng và giải quyết những vấn đề thực tiễn của văn hóa nước ta trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ. Theo chủ trương của Đảng, Hội nghị đã quyết định thành lập Hội Văn hóa Việt Nam.

Ngày 08/8/1948, Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ năm bàn về những nhiệm vụ cốt yếu và cần kíp để củng

cố phát triển Đảng; chấn chỉnh tổ chức, thực hiện dân chủ, thống nhất tư tưởng, hành động, nâng cao trình độ lý luận của đảng viên, sửa đổi lề lối làm việc.

Tháng 10/1948, đồng chí Trường Chinh đã kí ban hành một số nghị quyết và chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về: Thành lập Ban kiểm tra Trung ương; Nguyên tắc chi tiêu trong Đảng; Sửa chữa những khuyết điểm trong việc lãnh đạo thi đua ái quốc...

Ngày 18/10/1948, Tổng Bí thư Trường Chinh gửi thư cho đồng chí Lê Duẩn và Xứ ủy Nam Bộ về việc củng cố phong trào cách mạng ở Nam Bộ và chỉnh đốn công tác Đảng.

Tháng 01/1949, căn cứ vào sự phát triển của cách mạng ba nước Đông Dương, dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Trường Chinh, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu đề ra một trong những nhiệm vụ và công tác quân sự cần kíp của Đảng là “Mở rộng mặt trận Lào, Miên”; “Liên lạc chặt chẽ với nhân dân Miên, Lào chống thực dân Pháp”; “Xây dựng Đảng bộ Miên - Lào” ; công tác “Điều động cán bộ”,.... Cũng tại Hội nghị này, đồng chí Trường Chinh trình bày Báo cáo: Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, khi xác định nhiệm vụ trước mắt của Đảng đã nhấn mạnh: “Cần phải tích cực mở rộng mặt trận kháng chiến Miên, Lào, gấp rút kiện toàn các đơn vị hoạt động ở đó, điều động

thêm cán bộ, đi tới thiết lập những căn cứ địa rộng lớn ngay trên đất Lào, xây dựng chỗ dừng chân vững chắc cho Chính phủ Lào độc lập; gây dựng cơ sở cho du kích của nhân dân Lào, mở rộng các chiến khu Cao Miên, nối liền các chiến khu đó”¹⁷.

Trong năm 1950, công tác nông thôn, kinh tế kháng chiến được Tổng Bí thư Trường Chinh đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Trong hai tháng cuối năm 1950, Ban Thường vụ Trung ương đã ban hành 03 chỉ thị chỉ đạo các cấp ủy Đảng chấn chỉnh, triển khai có hiệu quả chủ trương của Đảng, đó là: Chỉ thị ngày 05/11/1950 về vấn

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, 2001, tr. 52.

đề sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trong việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng; Chỉ thị ngày 30/11/1950 về việc sửa chữa quan niệm sai lệch về vấn đề kinh tế; Chỉ thị ngày 10/12/1950 về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất vụ chiêm năm 1951.

Công tác tuyên truyền cũng là một trong những trọng tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương và đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Cuối năm 1950, nhiều quyết nghị về công tác báo chí, phát thanh đã được ban hành như: Quyết nghị ngày 11/10/1950 về vấn đề báo chí; Quyết nghị ngày 30/10/1950 về việc kiểm duyệt tài liệu phát thanh; Quyết nghị ngày 12/12/1950 về công tác tuyên

truyền, Thông tri ngày 21/12/1950 về việc tuyên truyền nhiệm vụ hoàn thành chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công.

Từ cuối năm 1950 đến tháng 02/1951, Văn phòng Tổng Bí thư và Tổng Bí thư Trường Chinh chuyên đến ở và làm việc tại xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Với sự giúp việc của Văn phòng Tổng Bí thư, đồng chí Trường Chinh hoàn thành báo cáo Bàn về Cách mạng Việt Nam sẽ trình Đại hội Đảng lần thứ II. Cùng thời gian này, đồng chí Tổng Bí thư chuẩn bị bài phát biểu về chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất của Đảng, trình bày tại Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt.

Ngày 25/10/1950, Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng họp bàn về công việc chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tại thôn Phú An, xã Vinh Quang (nay là thôn Bó Củng, xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; dự kiến số lượng đại biểu, số lượng ủy viên Trung ương và thảo luận, cho ý kiến về những văn kiện sẽ trình bày tại Đại hội.

Để chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng, từ cuối năm 1950, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận đã chuyển về ở, làm việc tập trung tại xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây, Tổng Bí thư

Trường Chinh đã cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quyền trưởng Ban Thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Hoàng Quốc Việt, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Lê Văn Lương... tiếp tục hoàn thiện các văn kiện quan trọng sẽ trình tại Đại hội, chỉ đạo công tác chuẩn bị tổ chức nhằm đảm bảo cho sự thành công của Đại hội Đảng lần thứ II của Đảng.

Giữa tháng 01/1951, kế hoạch tổ chức Đại hội do đồng chí Trường Chinh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng chuẩn bị đã trình lên Chủ tịch Hồ Chí Minh và đã được Người đồng ý trong thư gửi cho Đại hội trù bị của Đảng. Ngày 18/01/1951, đồng

chí Trường Chinh báo cáo trước phiên họp trụ bị Đại hội về tình hình chuẩn bị Đại hội. Ngày 01/02/1951, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp kiểm điểm lần cuối tình hình chuẩn bị tổ chức Đại hội lần thứ II của Đảng.

Đầu tháng 02/1951, đồng chí Trường Chinh đi xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II.

Ngày 11/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng khai mạc tại thôn Phú An, xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình). Tại Đại hội, đồng chí Trường Chinh trình bày Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam (còn gọi là Luận cương cách mạng Việt Nam). Đây là bản cương lĩnh mới của cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn hơn 20 năm lãnh đạo cách mạng nước ta, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, đồng chí Trường Chinh đã thay mặt Ban Chấp hành Trung ương trình bày trước Đại hội toàn bộ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Báo cáo phân tích tính chất của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp là một xã hội phát triển không đều, một xã hội có 3 tính chất: Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Trong lòng xã hội ấy chứa nhiều mâu thuẫn, trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc Việt

Nam với đế quốc xâm lược là chính và khẳng định kẻ thù số một của cách mạng Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là: Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, làm cho Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập, phản đế, xoá bỏ hình thức bóc lột phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân (phản phong kiến), gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.

Báo cáo làm nổi bật mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, bởi vì đế quốc xâm lược và phong kiến phản động cấu kết với nhau một cách chặt chẽ.

Nhưng “lúc này, phải tập trung mọi lực lượng để kháng chiến, đặng hoàn thành nhiệm vụ *giải phóng dân tộc*. Đó là trọng tâm của cách mạng trong giai đoạn hiện tại»¹⁸. Nhiệm vụ chống phong kiến phải làm đồng thời với nhiệm vụ chống đế quốc, nhưng phải có kế hoạch, tiến hành từng bước để vừa bồi dưỡng và phát triển lực lượng cách mạng, vừa giữ vững được khối đại đoàn kết toàn dân để kháng chiến. Lực lượng của cách mạng Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những thân sĩ tiến bộ; trong đó công - nông là nền tảng.

¹⁸ Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 12, năm 1951, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001, tr.76.

Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến do nhân dân tiến hành, trong đó công nông là động lực chủ yếu và do giai cấp công nhân lãnh đạo gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bàn về triển vọng của cách mạng Việt Nam, báo cáo nêu rõ: Con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến lên chủ nghĩa xã hội nhưng con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có những hình thái đặc biệt phù hợp với những điều kiện cụ thể. Hình thái của Việt Nam chính là cộng hòa dân chủ, nội dung là chuyên chính dân chủ nhân dân. Khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì chuyên chính dân chủ nhân dân chuyển thành chính

sách vô sản. Hình thức Nhà nước cộng hòa dân chủ vẫn có thể tồn tại lâu dài, hoặc một thời gian khi nội dung của nó đã chuyển thành chuyên chính vô sản.

Báo cáo nêu rõ các chính sách của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: Đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho cách mạng Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất. Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, xoá bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến. Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hoá, chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng

xã hội chủ nghĩa. Củng cố Mặt trận thống nhất chống đế quốc xâm lược. Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân. Xây dựng chính sách dân tộc, chính sách đối với ngoại kiều, chính sách đối ngoại. Ra sức ủng hộ cách mạng Lào và Miên, tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Bản báo cáo dành một phần quan trọng bàn về công tác xây dựng Đảng và khẳng định muốn xây dựng, củng cố và phát triển Đảng, phải làm tốt những việc:

- Phát triển tự phê bình và phê bình, làm tốt công tác tư tưởng đi đôi với mở rộng dân chủ nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

- Đề cao công tác lý luận trong Đảng. Tổ chức việc học tập lý luận cho cán bộ, đảng viên, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn, không giáo điều, máy móc.

- Coi trọng điều tra nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm để luôn bổ sung, hoàn chỉnh và định ra những chính sách cụ thể của Đảng. Phải từ trong thực tiễn mà kiểm tra chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Xúc tiến công tác tổ chức, chú trọng cải tiến tổ chức Đảng, sửa đổi lề lối làm việc. Đưa khả năng tổ chức lên đáp ứng nhu cầu chính trị, làm cho công tác tổ chức bảo đảm được việc thi hành chính sách của Đảng.

- Ra sức đào tạo cán bộ. Cất nhắc những cá nhân ưu tú, trung thực, có năng lực và trải qua thử thách vào bộ máy lãnh đạo. Chọn những đồng chí xuất sắc trong phong trào thi đua giết giặc, thi đua sản xuất... làm công tác Đảng, Mặt trận và Chính quyền. Chú trọng dìu dắt cán bộ nữ và cán bộ đồng bào các dân tộc miền núi.

Tại Đại hội, đồng chí Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Đại hội lần thứ II của Đảng, đầu tháng 4/1951, Văn phòng Tổng Bí thư và đồng chí Trường Chinh rời Vinh Quang, Chiêm Hóa trở lại ATK Tân Trào ở và làm việc tại Đồng Man, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn

Dương, tỉnh Tuyên Quang¹⁹. Ngay sau khi trở lại Tân Trào, ngày 16/4/1951, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Tổng Bí thư Trường Chinh ký ban hành Nghị quyết về việc lập các ban và tiểu ban giúp việc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, cuối năm 1951, Văn phòng Tổng Bí thư đã thành lập Thư viện với bí danh là CP-15 để lưu giữ những tài liệu quý hiếm, là những tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I Lênin, một số tác phẩm lý luận của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc và tập san quốc tế.

¹⁹ Trở lại Tân Trào, Văn phòng TW Đảng và Văn phòng Tổng Bí thư ở địa điểm đã ở năm 1948.

Để tiếp tục hoàn chỉnh và cụ thể hóa đường lối kháng chiến, kiến quốc, từ ngày 27/9/1951 đến ngày 05/10/1951, đồng chí Trường Chinh chủ trì Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hội nghị đã ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ chung; về nhiệm vụ quân sự trước mắt.

Tại Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng, từ ngày 22 đến 28/4/1952, đồng chí Trường Chinh trình bày báo cáo *Mặt trận Dân tộc thống nhất và vấn đề đại đoàn kết*. Báo cáo đã góp phần quan trọng thực hiện thống nhất hành động giữa các đoàn thể và cá nhân theo một chương trình chung của Mặt trận; nâng cao

vai trò lãnh đạo và tác phong công tác của Đảng đối với Mặt trận; tăng cường tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ vào một mặt trận thống nhất để kháng chiến, xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường.

Bước sang năm 1953, những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường đòi hỏi đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với việc tăng cường tiềm lực mọi mặt phục vụ công cuộc kháng chiến. Trước tình hình đó, từ ngày 25 đến 30/01/1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị lần thứ tư. Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Trường Chinh đọc báo cáo nêu rõ mục đích, ý nghĩa, phương châm,

phương pháp và kế hoạch thực hiện chính sách cải cách ruộng đất.

Sau khi Dự thảo Cương lĩnh cải cách ruộng đất được thảo luận trong toàn Đảng, được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương tham gia góp ý, từ ngày 14 đến 23/11/1953, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất (khóa II) của Đảng được triệu tập để bàn và thông qua cương lĩnh ruộng đất. Báo cáo *Thực hiện cải cách ruộng đất* của Tổng Bí thư Trường Chinh tại Hội nghị đã làm rõ nguyên nhân, nội dung, phương pháp thực hiện cải cách ruộng đất trong điều kiện kháng chiến.

Cương lĩnh cải cách ruộng đất của Đảng đã được Ủy ban Liên Việt toàn quốc tán thành. Luật Cải cách ruộng đất đã được Quốc hội khoá I, kỳ họp thứ ba thông qua và Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ban bố. Ban Chấp hành Trung ương Đảng thành lập Ủy ban Cải cách ruộng đất do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng ban. Chủ trương cải cách ruộng đất đã thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta, tạo động lực để nhân dân ta tích cực chi viện cho chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ đầu năm 1954, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đến ở tại thôn Khuôn Điền, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954 Bộ Chính trị đã thông qua phương án tác chiến tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 22/02/1954, Tổng Bí thư Trường Chinh thay mặt Bộ Chính trị ra Chỉ thị “Ra sức phá tan âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp”. Sau đợt 1 (từ 13 đến 17/3/1954) của chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, Tổng Bí thư Trường Chinh ra Chỉ thị “về việc mở rộng tuyên truyền những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ”. Để đảm bảo sự chắc thắng của từng trận đánh và toàn chiến dịch, Tổng Bí thư Trường Chinh và Bộ Chính trị thường xuyên theo dõi, quan tâm chỉ đạo sát sao trong công tác lãnh đạo và các mặt hoạt động.

Ngày 20/3/1954, nhằm đảm bảo cho đợt 4 cuộc vận động phát động quần chúng giảm tô tiếp tục được mở rộng và tác động tích cực hơn nữa đến tinh thần chiến đấu của quân dân ta ngoài mặt trận, Tổng Bí thư Trường Chinh đã ký ban hành Chỉ thị “Một số vấn đề cần chú ý trong phát động quần chúng giảm tô đợt 4”.

Ngày 19/4/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về “Tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ”.

Với cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí Trường Chinh đã cùng Trung ương Đảng động viên được cao độ tinh thần quyết chiến, quyết thắng

của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy tối đa sự đóng góp sức người, sức của hậu phương phục vụ tiền tuyến, tranh thủ được sự ủng hộ tích cực của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc kết thúc thắng lợi, mở ra một chương mới cho sự phát triển của cách mạng nước ta.

Trước tình hình mới, một vấn đề đặt ra cho Ban chấp hành Trung ương Đảng là phải xác định một chiến lược cách mạng mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam trong điều kiện kẻ thù của dân tộc đã

thay đổi. Tại Kim Quan, từ ngày 15 đến 17/7/1954, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu khoá II (mở rộng) được triệu tập. Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày báo cáo *Để hoàn thành nhiệm vụ mới và hoàn thành công tác trước mắt*. Đây là hội nghị sau cùng của Trung ương Đảng tại chiến khu Việt Bắc. Hội nghị đã tập trung xem xét đánh giá tình hình mới và vạch ra phương châm, chính sách và sách lược mới của cách mạng Việt Nam.

Như vậy, trong suốt những năm tháng hoạt động trên đất Tuyên Quang, căn cứ địa cách mạng và kháng chiến, đồng chí Trường Chinh, trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đã cùng

Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ta đẩy mạnh công cuộc kháng chiến và kiến quốc đến thắng lợi. Thời gian trên đất Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến và căn cứ địa Việt Bắc, đồng chí Trường Chinh tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh”, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận về chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và hoàn chỉnh đường lối văn hóa của Đảng trong kháng chiến; góp phần bổ sung, hoàn thiện con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, đồng chí

Trường Chinh đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong bước ngoặt của lịch sử, dẫn tới những thắng lợi ngày càng to lớn, có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam.

Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với Tổng Bí thư Trường Chinh và có được sự quan tâm hết mực của Đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến trong chống thực dân Pháp xâm lược, tinh Anh hùng trong chống đế quốc Mỹ và bảo vệ vững chắc biên giới phía Bắc của Tổ quốc, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của Tổng Bí thư Trường Chinh

- nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà lý luận sắc sảo, nhà văn hóa lớn, người chiến sỹ cộng sản kiên cường, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có tiến bộ, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả tích cực. Truyền thống cách

mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của Tổng Bí thư Trường Chinh và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trường Chinh (người thứ 14 hàng đứng từ phải qua trái) cùng gia đình tại Lũng Tầu, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, (năm 1948)



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trường Chinh
(người thứ nhất hàng đứng từ phải sang
trái) cùng các đồng chí ở Trung ương Đảng
tại chân Đèo De, xã Tân Trào,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(năm 1951)



Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đọc báo cáo trước Đại hội lần thứ II của Đảng, xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình) huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)



Tổng Bí thư Trường Chinh (người ngồi giữa)
và Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam
dự Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh -
Liên Việt tổ chức tại Kim Bình,
huyện Chiêm Hóa (tháng 3/1951)



Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại
Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua và
cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất
tổ chức ở xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa
(tháng 5/1952)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001.

4. Trường Chinh một nhân cách lớn, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

5. *Trường Chinh - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

9. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

10. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

11. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

12. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb Văn hóa thông tin, 2000.

13. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

14. *Báo Nhân dân*, số 211, từ ngày 4-6/8/1954

15. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2009.

16. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - Lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

17. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

18. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

19. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

20. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

21. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Văn phòng Trung ương Đảng*, 2014.

22. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Văn phòng Tổng Bí thư Trường Chinh*, 2014.

23. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Bản Chương*, 2014.

24. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích nhà ông Hà Văn Lai*, 2014.

25. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Nam Định: Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	16
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	29
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH	47

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 - 1954)	65
MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	107

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.
Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2023.



Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang